



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI**

Trụ sở: 183 Hoàng Hoa Thám, Hà Nội
Mã DN: 0101376672, cấp đổi lần 5 ngày 03/7/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 09/06/2008, sửa đổi lần thứ nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 20/5/2013, sửa đổi lần thứ hai tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28/4/2016;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (Tổng công ty) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt:

Báo cáo tài chính riêng năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt tiến hành kiểm toán theo đúng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam, các quy định của Nhà nước và đã được HĐQT Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Hà Nội công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.habeco.com.vn>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU TRÊN BCTC RIÊNG (VNĐ)	SỐ LIỆU TRÊN BCTC HỢP NHẤT (VNĐ)
I	Tổng tài sản	7.411.007.986.260	9.202.846.010.059



STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU TRÊN BCTC RIÊNG (VNĐ)	SỐ LIỆU TRÊN BCTC HỢP NHẤT (VNĐ)
1	Tài sản ngắn hạn	4.755.954.424.268	5.385.393.126.815
2	Tài sản dài hạn	2.655.053.561.992	3.817.452.883.244
II	Nguồn vốn	7.411.007.986.260	9.202.846.010.059
1	Nợ phải trả	3.378.329.379.154	4.272.090.964.923
2	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	4.032.678.607.106	4.930.755.045.136
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.318.000.000.000	2.318.000.000.000
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	787.255.779.592	1.209.824.820.651
2.4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	7.327.846.065	7.327.716.713
2.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	920.094.981.449	711.306.153.095
2.6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	681.995.047.117
2.7	Nguồn kinh phí	-	420.000.000
2.8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	-	1.881.307.560
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.066.870.887.547	9.177.750.422.618
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	613.173.361.890	611.305.342.787
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	637.007.320.532	626.452.477.411
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	517.863.827.210	484.332.728.484

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và quy định về trích lập các quỹ trong Điều lệ Tổng công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018	498.994.156.318	
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018	498.994.156.318	

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Trích lập các quỹ năm 2018 tại Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO	116.113.000	
1.1	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	116.113.000	
2	Trích lập các quỹ Công ty mẹ	313.438.043.318	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	280.804.870.715	Thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn trung hạn 2019-2021
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty mẹ	27.046.748.569	
2.3	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	596.482.471	
2.4	Quỹ an sinh xã hội (1% LNST)	4.989.941.563	
3	Trả cổ tức năm 2018	185.440.000.000	
-	Tỷ lệ chi trả (%)	8%	

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2019;
- Thành viên HĐQT; BKS; BTGD;
- Lưu Thư ký Habeco.



Trần Đình Thanh

